

Số: 129/2021/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định một số chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên,  
vận động viên thể thao và người phục vụ huấn luyện viên, vận động viên  
thể thao của tỉnh Ninh Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thể dục thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ khi ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao.*

*Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nghị quyết quy định một số chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và người phục vụ huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban*

Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và người phục vụ huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Ninh Bình.

### Điều 2. Nội dung bãi bỏ

1. Bãi bỏ Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định, chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và người phục vụ huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2017-2021.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định một số chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và người phục vụ huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

### Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. /.

### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Văn hóa - TT&DL;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Văn hóa và Thể thao;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Website Chính phủ;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, P.CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quảng



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Một số chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và người phục vụ huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Ninh Bình**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 129/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

### **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về chế độ tiền lương; tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chế độ ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; bảo hiểm khi tập huấn, thi đấu ở nước ngoài; chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên; chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao; chế độ tiền ngủ, tiền tàu xe đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao; chính sách hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và người phục vụ huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các chính sách hỗ trợ khác đối với vận động viên thể thao của tỉnh Ninh Bình.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao là công dân Việt Nam được triệu tập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về tập trung tập luyện, tập huấn và thi đấu cho đội tuyển thể thao của tỉnh Ninh Bình.
2. Người phục vụ huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Ninh Bình.
3. Cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Ban huấn luyện đội tuyển Bóng chuyền hạng mạnh của tỉnh Ninh Bình bao gồm: Huấn luyện viên trưởng, Huấn luyện viên phó, Trợ lý huấn luyện viên và Cố vấn kỹ thuật.
2. Vận động viên đội tuyển Bóng chuyền hạng mạnh của tỉnh Ninh Bình bao gồm:

a) Vận động viên bậc 1: Là thành viên đội tuyển quốc gia và thường xuyên được tham gia thi đấu tại giải Bóng chuyền vô địch quốc gia.

b) Vận động viên bậc 2: Là vận động viên thường xuyên được tham gia thi đấu tại giải Bóng chuyền Vô địch quốc gia.

c) Vận động viên bậc 3: Là vận động viên chỉ được tham gia thi đấu một số trận tại giải Bóng chuyền Vô địch quốc gia.

d) Vận động viên bậc 4: Là vận động viên có tên trong đội hình tham gia thi đấu tại giải Bóng chuyền Vô địch quốc gia nhưng chưa được tham gia thi đấu.

đ) Vận động viên bậc 5: Là vận động viên dự bị đội tuyển Bóng chuyền hạng mạnh của tỉnh.

e) Đội trưởng: Là vận động viên do Ban huấn luyện bầu.

3. Vận động viên đội tuyển 1: Là các vận động viên đạt huy chương tại các giải thi đấu quốc tế, vô địch Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới, huy chương giải vô địch trẻ Châu Á, đạt huy chương vàng tại giải vô địch quốc gia.

4. Vận động viên đội tuyển 2: Là các vận động viên đạt huy chương bạc, huy chương đồng tại giải vô địch quốc gia, huy chương tại giải vô địch trẻ Đông Nam Á và những vận động viên đạt đẳng cấp kiện tướng. Riêng đối với vận động viên Quần vợt, Cầu lông, Bóng bàn là những vận động viên đạt đẳng cấp từ cấp 1 trở lên.

5. Vận động viên đội tuyển trẻ: Là các vận động viên có năng khiếu thể thao đạt được một trong các tiêu chí sau: được đào tạo tập trung từ 24 tháng trở lên hoặc đạt huy chương tại các giải trẻ, giải lứa tuổi; được tập huấn đội tuyển trẻ quốc gia theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền.

6. Vận động viên đội tuyển năng khiếu: Là các vận động viên có năng khiếu thể thao được đào tạo tập trung đến dưới 24 tháng.

7. Vận động viên đội tạm tuyển: Là các vận động viên có năng khiếu thể thao được đào tạo tập trung đến dưới 12 tháng để làm nguồn tuyển chọn vận động viên năng khiếu.

8. Vận động viên đội năng khiếu nghiệp dư: Là các vận động viên tuổi thiếu niên, nhi đồng có năng khiếu thể thao được tập luyện không tập trung 03 buổi/tuần tại các lớp nghiệp dư để phát triển năng khiếu thể thao làm nguồn tuyển chọn vận động viên.

9. Chế độ dinh dưỡng: Là mức ăn hàng ngày được tính bằng tiền cho huấn luyện viên và vận động viên thể thao.

10. Chế độ dinh dưỡng đặc thù: Là chế độ dinh dưỡng cần thiết cho hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao của huấn luyện viên và vận động viên thể thao thành tích cao, gồm: Mức ăn hàng ngày được tính bằng tiền và thực phẩm chức năng.

11. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao thể thao thành tích cao là các huấn luyện viên, vận động viên đội Bóng chuyền hạng mạnh, đội tuyển 1, đội tuyển 2 và đội tuyển trẻ của tỉnh.

12. Đoàn thể thao: Là các thành viên có tên trong quyết định thành lập đoàn của cơ quan chủ quản để tham gia tập huấn và thi đấu giải theo quy định điều lệ giải.

13. Người phục vụ huấn luyện viên, vận động viên thể thao: Là những viên chức, người lao động được cơ quan, đơn vị sử dụng lao động phân công thực hiện các nhiệm vụ phục vụ công tác đào tạo vận động viên của tỉnh.

14. Thời gian tập huấn trong Quy định này bao gồm thời gian tập luyện thường xuyên và thời gian tập huấn trước khi thi đấu.

## **Chương II**

### **MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO VÀ NGƯỜI PHỤC VỤ HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO**

#### **Mục 1**

### **MỘT SỐ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO THEO QUY ĐỊNH CỦA TRUNG ƯƠNG**

#### **Điều 4. Chế độ tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu**

Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Ninh Bình trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu được hưởng chế độ tiền lương; tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 18/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là Thông tư số 18/2019/TT-BLĐTBXH).

**Điều 5. Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chế độ khi ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu trong nước; chế độ bảo hiểm đối với huấn luyện viên, vận động viên khi tập huấn, thi đấu ở nước ngoài**

1. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Ninh Bình trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu trong nước được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hưởng chế độ khi ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của

Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 152/2018/NĐ-CP) và Điều 4, Điều 5 Thông tư số 18/2019/TT-BLĐTBXH.

2. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Ninh Bình trong thời gian tập huấn, thi đấu ở nước ngoài được hưởng chế độ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP.

**Điều 6. Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao**

Huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Ninh Bình trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu được hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù tính bằng tiền theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 86/2020/TT-BTC).

**Mục 2**

**CHÍNH SÁCH CỦA TỈNH ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VIÊN,  
VẬN ĐỘNG VIÊN VÀ NGƯỜI PHỤC VỤ  
HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO**

**Điều 7. Chính sách về chế độ dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, bồi dưỡng và chính sách hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh**

1. Chính sách về chế độ dinh dưỡng

a) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu, đội tạm tuyển được hưởng chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập luyện: 150.000 đồng/người/ngày.

b) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu, đội tạm tuyển và đội năng khiếu nghiệp dư trong thời gian tập trung thi đấu được hưởng chế độ dinh dưỡng như huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển trẻ của tỉnh, theo mức quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 86/2020/TT-BTC là 240.000 đồng/người/ngày.

2. Chính sách về chế độ thực phẩm chức năng

Vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Ninh Bình ngoài được hưởng chế độ dinh dưỡng quy định tại Điều 6 Quy định này còn được hưởng chế độ thực phẩm chức năng theo tính chất đặc thù của từng môn thi đấu theo kế hoạch thi đấu các giải do Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao quyết định. Cụ thể:

a) Các vận động viên thuộc tuyển đội tuyển 1, đội tuyển 2 và đội Bóng chuyền hạng mạnh của tỉnh khi tham gia thi đấu giải vô địch quốc gia được hưởng chế độ thực phẩm chức năng với mức tiền tối đa là 3.000.000 đồng/người/năm.

b) Các vận động viên thuộc tuyển đội tuyển 1, đội tuyển 2 và đội Bóng chuyền hạng mạnh của tỉnh khi tham gia thi đấu các giải thể thao trong khuôn khổ Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc được hưởng chế độ thực phẩm chức năng với mức tiền tối đa là 5.000.000 đồng/người/tháng, thời gian được hưởng tối đa là 03 tháng/người/năm.

### 3. Chính sách về chế độ bồi dưỡng

a) Huấn luyện viên lớp năng khiếu nghiệp dư được hưởng chế độ bồi dưỡng 1.500.000 đồng/người/tháng.

b) Vận động viên năng khiếu nghiệp dư được hưởng chế độ bồi dưỡng 900.000 đồng/người/tháng.

### 4. Chính sách hỗ trợ

a) Huấn luyện viên thể thao của tỉnh Ninh Bình ngoài mức tiền lương được hưởng quy định tại Điều 4 của Quy định này còn được hỗ trợ như sau:

Huấn luyện viên đội tuyển 1: Mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/người/tháng.

Huấn luyện viên đội tuyển 2: Mức hỗ trợ 4.000.000 đồng/người/tháng.

b) Vận động viên thể thao của tỉnh Ninh Bình ngoài được hưởng mức tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn và thi đấu quy định tại Điều 4 của Quy định này còn được hưởng tiền hỗ trợ theo các mức sau:

- Vận động viên đội tuyển 1:

Vận động viên đạt huy chương vàng tại giải vô địch quốc gia, huy chương vàng tại Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc hoặc huy chương bạc, huy chương đồng tại giải vô địch Đông Nam Á (hoặc tại Seagames): Mức hỗ trợ 5.500.000 đồng/người/tháng.

Vận động viên đạt huy chương vàng tại giải vô địch Đông Nam Á hoặc tại Seagames, huy chương bạc, huy chương đồng tại giải vô địch Châu Á hoặc tại Asiads: Mức hỗ trợ 13.500.000 đồng/người/tháng.

Vận động viên đạt huy chương vàng tại giải vô địch Châu Á hoặc tại Asiads hoặc huy chương bạc, huy chương đồng tại giải vô địch Thế giới hoặc tại Olympic: Mức hỗ trợ 18.500.000 đồng/người/tháng.

Vận động viên đạt huy chương vàng tại giải vô địch Thế giới hoặc tại Olympic: Mức hỗ trợ 50.000.000 đồng/người/tháng.

- Vận động viên đội tuyển 2: Mức hỗ trợ 3.500.000 đồng/người/tháng.

- Vận động viên đội tuyển trẻ: Mức hỗ trợ 850.000 đồng/người/tháng.

- Vận động viên đội tuyển năng khiếu: Mức hỗ trợ 650.000 đồng/người/tháng.

### **Điều 8. Chế độ bồi dưỡng đối với người phục vụ huấn luyện viên, vận động viên thể thao**

Viên chức, người lao động được phân công thực hiện các nhiệm vụ phục vụ huấn luyện viên, vận động viên tuyển tỉnh được hưởng chế độ bồi dưỡng 75.000 đồng/người/ngày làm việc thực tế. Trường hợp số ngày làm việc thực tế vượt quá 26 ngày/tháng, các đối tượng trên được hưởng tiền bồi dưỡng bằng 200% mức tiền bồi dưỡng tại quy định này nhân với số ngày vượt quá 26 ngày.

### **Điều 9. Chính sách hỗ trợ tập huấn, thi đấu và một số chính sách khác của tỉnh đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển Bóng chuyên hạng mạnh**

#### 1. Chính sách hỗ trợ

Ngoài được hưởng mức tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn và thi đấu quy định tại Điều 4 của Quy định này, các thành viên của Ban huấn luyện và vận động viên đội tuyển Bóng chuyên hạng mạnh còn được hưởng chính sách hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Ban huấn luyện đội tuyển Bóng chuyên hạng mạnh của tỉnh:

Huấn luyện viên trưởng mức hỗ trợ là 60.600.000 đồng/người/tháng.

Huấn luyện viên phó mức hỗ trợ là 13.600.000 đồng/người/tháng.

Trợ lý huấn luyện viên mức hỗ trợ là 7.100.000 đồng/người/tháng.

Cố vấn kỹ thuật mức hỗ trợ là 5.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với vận động viên đội tuyển Bóng chuyên hạng mạnh của tỉnh:

Vận động viên bậc 1: Mức hỗ trợ 20.000.000 đồng/người/tháng.

Vận động viên bậc 2: Mức hỗ trợ 14.000.000 đồng/người/tháng.

Vận động viên bậc 3: Mức hỗ trợ 5.500.000 đồng/người/tháng.

Vận động viên bậc 4: Mức hỗ trợ 3.500.000 đồng/người/tháng.

Vận động viên bậc 5: Mức hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.

Vận động viên được giao nhiệm vụ là Đội trưởng ngoài mức hỗ trợ như vận động viên còn được hỗ trợ thêm 5.600.000 đồng/người/tháng.

2. Chính sách hỗ trợ khác đối với vận động viên Bóng chuyên:

a) Vận động viên là công dân Việt Nam thuộc đội tuyển Bóng chuyên hạng mạnh của tỉnh Ninh Bình được hỗ trợ một lần số kinh phí bằng 20 (hai mươi) lần thu nhập một tháng hiện hưởng tại thời điểm vận động viên đạt tiêu chuẩn (bao gồm tiền lương, tiền hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 và khoản 1 Điều 9 của Quy định này) để ổn định cuộc sống lâu dài nếu đảm bảo một trong các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

Được triệu tập đi tập huấn cho đội tuyển Bóng chuyên quốc gia.

Được công nhận là vận động viên kiện tướng từ 06 (sáu) năm (cộng dồn) trở lên.

Vận động viên chuyên nhượng từ đơn vị khác hoặc vận động viên tự do ký hợp đồng về tập luyện và thi đấu cho đội tuyển Bóng chuyên hạng mạnh của tỉnh Ninh Bình.

b) Kinh phí hỗ trợ chuyên nhượng đối với vận động viên Bóng chuyên theo quy chế chuyên nhượng của Liên đoàn Bóng chuyên Việt Nam.

**Điều 10. Một số quy định khác về thời gian hưởng tiền ăn, chế độ dinh dưỡng và tiền hỗ trợ của huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Ninh Bình**

1. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Ninh Bình trong thời gian tập trung tập huấn nhưng không tham gia tập luyện được do bị ốm đau, chấn thương hoặc thời gian tập trung tập luyện trùng vào các ngày lễ, ngày tết thì được giữ nguyên chế độ tiền ăn theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Quy định này.

2. Tùy thuộc tính chất của từng giải thi đấu: Huấn luyện viên, vận động viên được hưởng chế độ tiền ăn tập trung thi đấu trước ngày thi đấu chính thức theo thời gian quy định của Điều lệ thi đấu, cụ thể do Sở Văn hóa và Thể thao quyết định.

3. Thời gian áp dụng chế độ dinh dưỡng đối với các thành viên khác của đoàn thể thao theo quyết định thành lập đoàn và được hưởng chế độ như huấn luyện viên, vận động viên quy định tại Điều 6 và Điều 7 Quy định này.

4. Thời gian tối đa vận động viên được hưởng tiền hỗ trợ theo quy định tại Điều 7 Quy định này là kể từ ngày vận động viên đạt tiêu chuẩn hoặc huy chương

đến kỳ tiếp theo của giải vô địch (giải vô địch quốc gia, giải vô địch Đông Nam Á, giải vô địch Châu Á, giải vô địch Thế giới,...) hoặc kỳ tiếp theo của Đại hội (Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc, Seagames, Asiad, Olympic,...) trong điều kiện vận động viên duy trì tập luyện và tham gia thi đấu tại các giải thể thao cấp quốc gia.

5. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Ninh Bình trong thời gian được triệu tập vào đội tuyển và đội tuyển trẻ quốc gia được hưởng nguyên tiền hỗ trợ của tỉnh.

#### **Điều 11. Chế độ tiền ngũ, tiền tàu xe**

Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Ninh Bình khi được cử đi công tác, tập huấn và thi đấu được hưởng chế độ tiền ngũ và tiền tàu xe theo quy định Nhà nước hiện hành.

#### **Điều 12. Chính sách hỗ trợ các vận động viên khi không tiếp tục làm vận động viên thể thao**

Vận động viên thuộc các môn thể thao của tỉnh Ninh Bình đạt huy chương tại Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc hoặc giải quốc tế không còn khả năng thi đấu mà thôi làm vận động viên thể thao, nếu tham gia các lớp đào tạo thì ngoài chính sách ưu đãi về học nghề và giải quyết việc làm theo quy định hiện hành của Nhà nước, còn được hỗ trợ kinh phí bằng 100% học phí của một khóa đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo với mức tối đa bằng với học phí của một khóa học đại học tại Trường Đại học Thể dục thể thao.

#### **Điều 13. Chính sách hỗ trợ các vận động viên vừa tham gia tập luyện thi đấu, vừa tham gia học chuyên nghiệp**

Vận động viên thuộc các môn thể thao của tỉnh Ninh Bình đạt huy chương tại giải Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc và giải quốc tế vừa tham gia tập luyện thi đấu vừa tham gia học tập chuyên nghiệp khi có quyết định của đơn vị sử dụng cử đi học, ngoài các chế độ chính sách tại Nghị quyết này còn được hỗ trợ tiền học phí, tiền học bù theo quy định của cơ sở đào tạo khi vận động viên tham gia tập luyện, thi đấu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

### **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách tại Quy định này do Ngân sách tỉnh đảm bảo và được cân đối trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh.

2. Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì bảo đảm chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao; người phục vụ huấn luyện viên, vận động viên thể thao có trách nhiệm lập dự toán kinh phí, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc bị thay thế thì áp dụng theo các văn bản pháp luật mới.

2. Trong quá trình triển khai tổ chức, thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc Quy định không còn phù hợp, đề nghị các cơ quan có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp. / *Uw*